

Phẩm 30: A-TĂNG-KỲ

Sớ câu: “Thứ nhất là phần nói về ý nối tiếp gồm hai:

Một là chung: Là dùng ba Phẩm sau đối chiếu với ba phẩm trước.

Hai là riêng: Tức phẩm này đối chiếu với phẩm mười Nhẫn.

Tự có ba ý:

Một: Đáp lại phần đầu của Hội thứ hai

Hai: Từ câu: “Cũng là đáp từ xa” tiếp xuống: Là đáp lại phần mười Hải trong Hội thứ nhất.

Ba: Từ câu: “Lại hiển bày chung về” tiếp xuống: Là hiển bày về số lượng của một Bộ.

Nơi phần một lại có hai ý:

Thứ nhất: Biện biệt trực tiếp về Bồ-tát.

Thứ hai: Từ câu: “Lại khó nghĩ bàn về” tiếp xuống: Là nêu rõ Bồ-tát nhận biết về đức của Phật. Phần nhận định tiếp sau, văn của Kệ cũng gồm đủ hai ý này.

Sớ câu: “Hoàn toàn gắn liền với tên gọi của số lượng”: Vô số chỉ là một của một trăm hai mươi bốn số.

Sớ câu: “Người, pháp cùng nêu lên”: Nếu người, pháp chẳng đồng tức là mâu thuẫn.

Tiếp sau nói: “Cùng với chỗ hỏi của Bồ-tát về toán số”: Tức là dựa nơi Chủ.

Sớ từ câu: “Nhưng Tăng kỳ là” tiếp xuống: Là thông tỏ chỗ vướng mắc. Vướng mắc nêu: “Tăng kỳ chẳng phải là đầu, lại chẳng phải là sau. Vì sao lại nêu lên riêng?” Ý thông tỏ có thể nhận biết.

Sớ từ câu: “Bốn là chính thức giải thích văn” tiếp xuống: Là phần giải thích văn. Ở đây, trước hết là phân định tổng quát, gồm hai:

Một: Dựa trực tiếp nơi Pháp để nhận định.

Hai: Từ câu: “Nhưng ba phẩm này” tiếp xuống: Là căn cứ nơi người để nhận xét, phân biệt.

Sớ câu: “Số biểu thị chẳng lia”: Đây là giải thích chữ Tâm.

Từ câu: “Số cùng với phi số” tiếp xuống: Là giải thích chữ Vương. Tức Vương dùng sự tự tại làm nghĩa.

Từ câu: “Lại hiển bày về số ấy” tiếp xuống: Là cùng nêu rõ về hai chữ “Tâm Vương”. Tâm là thâm tóm gồm trọn các pháp, là sự tối thắng trong tất cả. Vương là chế ngự toàn bộ về bốn Biển làm sự tối thắng.

Từ câu: “Sở dĩ hỏi riêng” tiếp xuống: Là nhận định phân biệt về đối tượng được hỏi.

Nói: “Chuyển” Tức là A-tăng-kỳ. A-tăng-kỳ là một A-tăng-kỳ chuyển v.v...

Sớ câu: “Khởi đầu là một, hai, chung cuộc là đến chỗ chuyên chở đúng”: Từ một đến mười là mười. Tiếp theo có mười ba số. Tức: Mười-mười là một trăm. Mười lần trăm là ngàn. Mười lần ngàn là Vạn. Cứ thế tiếp đến Úc, Triệu, Kinh, Cai, Tử, Hoại, Câu, Giản là sự chuyên chở đúng.

Nói: “Chuyên chở” tức là Trời đất chẳng thể dung nạp chuyên chở.

Sớ câu: “Tiểu thừa với số sáu mươi đã cho là đạt đến Vô số”: Tức nơi Luận Câu Xá nói về sáu mươi. Hưởng tới phần sau lại có vô số. Là nơi quyển thứ mười hai, dẫn Kinh Giải Thoát nói về “A tăng xí da” (A-tăng-kỳ) trong sáu mươi số, là số thứ năm mươi hai. Văn nơi Luận đã nêu đầy đủ. Từ một đến mười là mười. Cho tới Bạt-la-sam là một A tăng xí da. Ở trong số này đã mất đi tám số khác nên chỉ là năm mươi hai

Nay nói: “Tiểu thừa với số sáu mươi...”: Thì Vô số ở đây tức ngoài số này không còn số nữa tức, chẳng phải là A tăng xí da.

Sớ câu: “Nếu dựa theo Luận Câu xá tức cho Lạc Xoa là Úc”:

Luận ấy, nơi quyển thứ mười một giải thích về ba Luân, Tụng viết:

*“An lập khí thể gian
Phong luân ở thấp nhất
Dung lượng rộng vô số
Dày mười sáu Lạc xoa
Tiếp trên thủy luân sâu
Mười một ức hai vạn
Chìm tám Lạc xoa nước
Còn ngưng kết thành vàng”.*

Lạc xoa là chữ Phạn. Nếu cùng kết hợp theo Phương này (Trung hoa) gọi là chìm xuống tám ức là nước, phần còn lại ngưng kết thành vàng. Cho nên biết cho Lạc xoa là Úc.

Sớ câu: “Nên có bốn lượt chữ “Chẳng thể nêu bày””: Nghĩa là chọn lấy phần trước để đối chiếu, kết hợp, gọi là bốn lượt Chẳng thể nêu bày” về sự chuyển biến, về một số của chỗ tích tập v.v...

Nay dùng hai chữ “Đây lại” để thay thế cho hai lượt chữ “Chẳng

thể nêu bày”, há chẳng phải hết sức khéo léo sao? Sở dĩ nêu lên chỗ này là để biện chính với ý nơi sách “San định Ký”.

Sớ câu: “Nêu rõ về quả đức sâu rộng, nhân có thể hưởng nhập”: Hưởng nhập là căn cứ nơi sự chứng đắc Đạt đến, còn khéo tận cùng ở nước là căn cứ sự hiểu rõ.

Lại nữa, chỗ nêu về đức:

Một là căn cứ nơi Vô ngại.

Hai là căn cứ nơi chỗ sâu rộng.

Tức hai thứ chẳng giống nhau. Nhưng Hưởng nhập và khéo tận cùng nên chung cho Vô ngại, sâu rộng vì mang tính chất tóm lược, bổ sung.

Sớ câu: “Xứng hợp với một sợi lông của Pháp tánh”: Ở đây vẫn cũng tóm lược. Văn đầy đủ là: “Các cõi nơi chỗ chân lông đều có nghĩa xứng hợp với Tánh cùng Tướng chẳng bị hủy hoại. Nay, nơi sợi lông dùng nghĩa xứng hợp với Tánh. Như tính chất không có giới hạn của Pháp tánh. Về cõi, thì dùng nghĩa Tướng chẳng bị hủy hoại. Chẳng biến khắp nơi sợi lông của xứng hợp với Tánh mà thành chấp vương. Tổ ngộ thì câu ấy lại có một ý. Cũng là văn tóm lược bổ sung. Nghĩa là sợi lông đâu có thể tổ ngộ? Tức hiển bày cõi nhân mê mà có. Mê thì có phân cách. Ngộ thì vô biên. Nghĩa trước căn cứ thẳng nơi pháp mà bàn. Nghĩa sau là căn cứ nơi người dùng pháp. Suy xét thì có thể nhận thấy.

Sớ câu: “Trong ngoài duyên khởi không phải là tức, lìa”: Cũng có hai nghĩa:

Một: Căn cứ nơi trong ngoài cùng là duyên khởi. Do “Chẳng tức” nên có chủ thể, đối tượng nhập. Do “Chẳng lìa” nên có thể cùng nhập.

Hai: Căn cứ theo duyên khởi của trong ngoài cùng với chân Pháp tánh chẳng tức chẳng lìa. Ở đây lại có hai nghĩa:

Thứ nhất: Do trong ngoài chẳng tức là “Pháp tánh” nên có chủ thể, đối tượng nhập. Chẳng lìa Pháp tánh, nên sợi lông có thể bao hàm, cõi có thể hội nhập khắp.

Thứ hai: Sợi lông căn cứ nơi chỗ “Chẳng lìa Pháp tánh”, như lý mà bao hàm cõi. Căn cứ nơi chỗ “Chẳng tức Pháp tánh” nên chẳng biến hiện khắp nơi lỗ chân lông. Suy xét kỹ để thấy.

Nhưng trong mười đoạn thì một đoạn nêu lên số lượng, một đoạn không nêu. Không nêu lên là muốn lược bỏ nêu lên sợ mất thứ lớp.

Sớ câu: “Lại theo chỗ hiển bày của Tướng” tiếp xuống: Là tóm kết phần giải thích “Hiển bày sâu xa”.